

Số: 09/2022/QĐST-DS

Hàm Thuận Bắc, ngày 04 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 34/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2022, về việc “*Tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T – Sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ – Sinh năm 1972;

Địa chỉ: Khu phố 2, phường Hưng Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Huỳnh Thị Phú K – Sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2/ Bà Nguyễn Thị C – Sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

3/ Bà Nguyễn Thị H – Sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

4/ Bà Nguyễn Thị T – Sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Phú K: Ông Nguyễn Trường T – Sinh năm 2000. Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 02/3/2022.

Địa chỉ: Thôn An Phú, xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị T: Bà Nguyễn Thị C – Sinh năm 1967. Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 02/3/2022.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị T do bà Nguyễn Thị C đại diện theo ủy quyền cùng thống nhất tự nguyện phân chia di sản thừa kế của cụ bà Nguyễn Thị Mỹ chết để lại là thửa đất số 643, diện tích 100m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 576816 ngày 28/4/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Mỹ.

Ông Nguyễn Văn T được toàn quyền sử dụng thửa đất số 643, diện tích 100m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 576816 ngày 28/4/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Mỹ. Giá trị tài sản ông Nguyễn Văn T được chia là 1.000.000.000đồng, sau khi trừ đi nghĩa vụ của người chết để lại là số tiền nợ tiền sử dụng đất cho nhà nước là 156.000.000đồng còn lại 844.000.000đồng.

Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ hoàn trả kỷ phần thừa kế tài sản bằng tiền cho các thừa kế khác. Cụ thể là ông Nguyễn Văn T trả cho:

- + Bà Nguyễn Thị H số tiền: 168.800.000đồng;
- + Bà Nguyễn Thị C số tiền: 168.800.000đồng;
- + Bà Nguyễn Thị Đ số tiền: 168.800.000đồng;
- + Bà Nguyễn Thị T số tiền: 168.800.000đồng.

Có Trích đo bản đồ vị trí khu đất tranh chấp ngày 18/3/2022 kèm theo.

Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kê khai quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị T

do bà Nguyễn Thị C đại diện theo ủy quyền tự nguyện, thỏa thuận mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.220.000đồng (Bốn triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Ông Nguyễn Văn T được miễn nộp tiền án phí do ông Thuận có đơn xin miễn án phí vì thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Huỳnh Thị Phú K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về lệ phí:

Ông Nguyễn Văn T tự nguyện thỏa thuận chịu 5.459.000đồng (Năm triệu bốn trăm năm mươi chín ngàn đồng) lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và đo đạc đất. Ông Nguyễn Văn T đã nộp đủ số tiền tạm ứng lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và đo đạc đất tại Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc nên không phải nộp nữa.

Bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị T, bà Huỳnh Thị Phú K không phải chịu lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và đo đạc đất.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Võ Văn